

Bản án số: 63/2026/DS-PT

Ngày 21/4/2026

V/v: *Tranh chấp về hụi (huê)*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Tín và bà Lê Thị Hạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Ngọc Khương – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Bà Trần Thị Kim Liên – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 16/4/2026 và ngày 21/4/2026 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 30/2026/TLPT-DS ngày 11 tháng 03 năm 2026 về việc “*Tranh chấp về hụi (huê)*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2025/DS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐ-PT ngày 17/3/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị H (Ốm), sinh năm: 1978 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ B T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đắc Minh S, sinh năm: 1980 (Theo giấy ủy quyền số: 2903, quyển số: 06/2025/TP/CC-SCC-HNGĐ ngày 10/9/2025), (Có mặt);

Địa chỉ: F P, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh..

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1), sinh năm: 1971 (Có mặt);

Địa chỉ: A V, T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh Đ, sinh năm: 1963 (Theo giấy ủy quyền số: 006370 ngày 05/8/2025), (Có mặt);

Địa chỉ: A Đồng Nai, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Theo giấy ủy quyền số: 006370 ngày 05/8/2025.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Ứ, sinh năm: 1970 (Có mặt);

Địa chỉ: A V, T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện nguyên đơn bà Hồ Thị H, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2022 đến năm 2024, bà Nguyễn Thị Thanh Tường V có rủ bà Hồ Thị H (tên thường gọi là Ổ) chơi 07 dây huê do bà V làm chủ cái huê. Mỗi đầu huê là 51.000.000 đồng. Bà đã tham gia 07 dây huê của bà V với tổng cộng là 46 đầu, thành tiền hai bên thống nhất chốt lại bà đã đóng số tiền là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm nghìn đồng) cho bà V. Từ năm 2024 đến nay, bà đã nhiều lần đến nhà vợ chồng bà V để đòi tiền đã đóng huê nhưng bà V không chịu trả, có lúc bà V hứa trả dần 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ nhưng bà H không đồng ý. Bà V có nhà đất nhưng không chịu bán để trả nợ trong khi tiền bà H đóng huê cho bà V là tiền bà H vay mượn của bà con, bạn bè. Bà H đã đi lại nhiều lần gặp vợ chồng bà V nhằm giải quyết nợ trong ôn hòa. Tuy nhiên, vợ chồng bà V thách đố nên bà H đã gửi đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với hai bên, bà V thừa nhận có nợ bà 1.599.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi chín triệu đồng) nhưng làm tròn số tiền là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) và có văn bản hướng dẫn trường hợp đơn của bà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa). Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà V phải trả lại số tiền 1.599.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi chín triệu đồng) ngay một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc chơi huê và đưa tiền giữa bà với bà V chỉ có 02 người biết do tin tưởng nhau nên giao tiền không có viết giấy tờ. Quá trình chơi huê thì chồng bà V – ông Nguyễn Ử không biết nên tại phiên tòa bà rút yêu cầu buộc ông Nguyễn Ử liên đới với bà V trả số tiền nợ trên.

Đối với yêu cầu phản tố của bà V về việc cho rằng giữa bà H (Ố) với bà V có chơi với nhau 02 dây huê và đóng tiền huê 120.000.000 đồng/dây huê; mỗi dây có 12 người tham gia, huê tháng, số 1 lần 10.000.000 đồng do bà làm chủ huê và mần huê vào ngày 08/9/2024 nhằm ngày (06/8/2024 AL) nhưng bà không trả số tiền 240.000.000 đồng cho bà V nên bà V yêu cầu trả lại số tiền trên và tính lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật thì bà không đồng ý. Tại phiên tòa, bà H (Ố) thừa nhận có việc chơi huê như bà V trình bày nhưng cho rằng bà V chỉ đóng huê được 04 đầu huê (mỗi dây huê đóng 02 đầu) từ tháng 9/2023 và tháng 10/2023 AL nên bà H (Ốm) đồng ý trả lại số tiền 40.000.000 đồng tiền huê bà chưa trả cho bà V.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà V có đứng ra làm chủ 07 dây huê từ các năm 2022 đến năm 2024, mỗi dây huê có 17 người tham gia chơi, trong 17 tháng, huê một tháng xô 01 lần, mỗi người đóng 3.000.000 đồng. Lúc đầu các con huê đóng đầy đủ cho bà. Tuy nhiên, các tháng sau có nhiều con huê sau khi hốt không chịu đóng tiền huê chết đã bỏ trốn hoặc xin đóng ít hơn số tiền theo quy định và khi đến tháng con huê hốt huê do không có đủ tiền, nên bà V phải đi vay tiền của bà H để thanh toán cho các con huê đến kỳ hốt.

Việc bà H (Ố) cho rằng chơi huê với bà V là không đúng, bà V vay tiền của bà H nên bà H có cầm giữ các sổ huê này. Cụ thể:

Ngày 20/4/2022 (B) bà V có 6 đầu huê đến hạn hốt do không đủ tiền nên bà V vay của bà H số tiền 39.000.000 đồng/một đầu huê, thành tiền 234.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu đồng chẵn); đến tháng bà V đã trả cho bà H 51.000.000 đồng/một đầu huê (trong đó tiền lãi là 12.000.000 đồng tương đương lãi suất 30,769%/tháng (369,23%/năm). Bà V đã trả tiền gốc và lãi 03 đầu huê là 153.000.000 đồng, còn lại 03 đầu huê tương đương số tiền vay

117.000.000 đồng, bà V phải trả tiền lãi hàng tháng là 2.100.000 đồng/một tháng cho đến hết năm 2024.

Ngày 30/9/2022 (05/9/2022 AL) bà V có 5 đầu huê đến hạn hót do không đủ tiền nên bà V vay tiếp của bà H số tiền 39.000.000 đồng/một đầu huê, thành tiền 195.000.000 đồng; đến tháng bà V đã trả cho bà H 51.000.000 đồng/một đầu huê (trong đó tiền lãi là 12.000.000 đồng tương đương lãi suất 30,769%/tháng (369,23%/năm). Bà V đã trả tiền gốc và lãi 03 đầu huê là 153.000.000 đồng, còn lại 02 đầu huê tương đương số tiền vay 78.000.000 đồng, bà V phải trả tiền lãi hàng tháng là 1.400.000 đồng/một tháng cho đến hết năm 2024.

Ngày 07/01/2023 (16/12/2022 AL) bà V có 7 đầu huê đến hạn hót do không đủ tiền nên bà V vay của bà H số tiền 39.000.000 đồng/một đầu huê, thành tiền 273.000.000 đồng; đến tháng bà V đã trả cho bà H 51.000.000 đồng/một đầu huê (trong đó tiền lãi là 12.000.000 đồng tương đương lãi suất 30,769%/tháng (369,23%/năm). Bà V đã trả tiền gốc và lãi 03 đầu huê là 153.000.000 đồng, còn lại 04 đầu huê tương đương số tiền vay 156.000.000 đồng, bà V phải trả tiền lãi hàng tháng là 2.800.000 đồng/một tháng cho đến hết năm 2024.

Ngày 01/3/2023 (10/02/2023 AL) bà V có 6 đầu huê đến hạn hót do không đủ tiền nên bà V vay của bà H số tiền 39.000.000 đồng/một đầu huê, thành tiền 273.000.000 đồng; đến tháng bà V đã trả cho bà H 51.000.000 đồng/một đầu huê (trong đó tiền lãi là 12.000.000 đồng tương đương lãi suất 30,769%/tháng (369,23%/năm). Bà V đã trả tiền gốc và lãi 03 đầu huê là 153.000.000 đồng, còn lại 03 đầu huê tương đương số tiền vay 117.000.000 đồng, bà V phải trả tiền lãi hàng tháng là 2.100.000 đồng/một tháng cho đến hết năm 2024

Ngày 16/3/2023 (25/02/2023 AL) bà V có 7 đầu huê đến hạn hót do không đủ tiền nên bà V vay của bà H số tiền 39.000.000 đồng/một đầu huê, thành tiền 273.000.000 đồng; đến tháng bà V đã trả cho bà H 51.000.000 đồng/một đầu huê (trong đó tiền lãi là 12.000.000 đồng tương đương lãi suất 30,769%/tháng (369,23%/năm). Bà V đã trả tiền gốc và lãi 03 đầu huê là 153.000.000 đồng, còn lại 04 đầu huê tương đương số tiền vay 156.000.000

đồng, Bà V phải trả tiền lãi hàng tháng là 2.800.000 đồng/một tháng cho đến hết năm 2024.

Ngày 17/7/2023 (30/5/2023 AL) bà V có 7 đầu huê đến hạn hót do không đủ tiền nên bà V vay của bà H số tiền 39.000.000 đồng/một đầu huê, thành tiền 273.000.000 đồng; đến tháng bà V đã trả cho bà H 51.000.000 đồng/một đầu huê (trong đó tiền lãi là 12.000.000 đồng tương đương lãi suất 30,769%/tháng (369,23%/năm). Bà V đã trả tiền gốc và lãi 02 đầu huê là 102.000.000 đồng, còn lại 04 đầu huê tương đương số tiền vay 156.000.000 đồng, bà V phải trả tiền lãi hàng tháng là 2.800.000 đồng/một tháng cho đến hết năm 2024.

Ngày 20/10/2023 (06/9/2023 AL) bà V có 7 đầu huê đến hạn hót do không đủ tiền nên bà V vay của bà H số tiền 39.000.000 đồng/một đầu huê, thành tiền 273.000.000 đồng; đến tháng bà V đã trả cho bà H 51.000.000 đồng/một đầu huê (trong đó tiền lãi là 12.000.000 đồng tương đương lãi suất 30,769%/tháng (369,23%/năm). Bà V đã trả tiền gốc và lãi 03 đầu huê là 153.000.000 đồng, còn lại 04 đầu huê tương đương số tiền vay 156.000.000 đồng, bà V phải trả tiền lãi hàng tháng là 2.800.000 đồng/một tháng cho đến hết năm 2024.

Tổng kết 07 lần bà V vay của bà H 44 lần với số tiền gốc là: 1.716.000.000 đồng, tiền lãi phải trả là 528.000.000 đồng, bà V đã trả tiền gốc và lãi là 1.020.000.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng chẵn); trong đó tiền gốc 780.000.000 đồng, tiền lãi 240.000.000 đồng tương đương với lãi xuất 30,769%/tháng và 369.2%/năm và đây là hành vi cho vay nặng lãi.

Đến nay, bà V xác nhận còn nợ của bà H 24 lần vay, số tiền gốc 936.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi sáu triệu đồng), tiền lãi 288.000.000 đồng và bà H còn tính thêm 700.000 đồng trên số tiền gốc và lãi chưa trả đúng hạn để ra số tiền 1.600.000.000 đồng như bà H khởi kiện vụ án tranh chấp huê để yêu cầu bà V trả. Tuy nhiên, đây là hành vi cho vay nặng lãi của bà H, nên bà V yêu cầu Tòa án chuyển vụ việc cho Cơ quan điều tra để làm rõ hành vi vay lãi nặng.

Trong vụ án này, bà V có đơn phản tố yêu cầu bù trừ nghĩa vụ với của nguyên đơn, cụ thể: Ngày 20/10/2023 (F) bà V có chơi 02 dây huê 120.000.000 đồng/dây huê (Một trăm hai mươi triệu đồng), mỗi dây có 12 người tham gia, huê tháng, xổ một lần 10.000.000 đồng, do bà Hồ Thị H (Ốm) làm chủ huê, hai

dây huê này mãi vào ngày 08/9/2024 (06/8/2024 AL), nhưng đến nay bà H còn giữ 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn) không trả cho bà V.

Trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ử trình bày:

Việc bà H cho bà V vay tiền theo nội dung trình bày của bà V thì ông không biết nên không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2025/DS-ST ngày 10/12/2025 và Quyết định sửa chữa bổ sung Bản án số 46/2025/QĐ – SCBSBA ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2, khoản 3, Điều 68; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 200; Điều 217; khoản 1, khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 15; Điều 18; Điều 23 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H (Ó), về việc buộc ông Nguyễn Ử liên đới cùng bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) trả số tiền nợ huê.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H (Ó) buộc bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) phải trả số tiền nợ huê là 1.599.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm chín mươi chín triệu đồng*).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V về việc buộc nguyên đơn bà Hồ Thị H (Ó) phải trả số tiền nợ huê là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*); Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố đối với số tiền nợ huê 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự đối với Bản án sơ thẩm.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2025/DS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa và chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu phản tố, không thay đổi nội dung kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn kháng cáo.

- Về nội dung kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới có giá trị làm thay đổi nội dung vụ án, cơ quan điều tra cũng đã làm việc với cả hai bên là bà V và bà H và xác định là tranh chấp dân sự trong việc chơi huê nên kháng cáo Hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra là không có căn cứ; Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2025/DS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, đã nộp tạm ứng án phí nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, xác định đầy đủ quan hệ pháp luật tranh chấp và giải quyết đúng theo thẩm quyền tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn bà Hồ Thị H (Ố) cung cấp 07 bản gốc Sổ huê thể hiện nội dung: huê tiền 51.000.000 đồng (*Năm mươi một triệu đồng*), Áp cái ngày 16/12/2022 ÂL, Mãn ngày 16/03/2024 ÂL (Năm 2023 nhuận 2 tháng 2), Huê 1 tháng xỏ 1 lần đóng 3.000.000 đồng, gồm 17 phần, các giấy tờ đều có thể hiện ghi tên “Ốm” liền sau tên danh sách hội viên. Quá trình tố tụng và tại phiên toà phúc thẩm bà V (V1) thừa nhận có nợ bà H (Ốm) 41 đầu dây huê, mỗi dây huê là 39.000.000 đồng, đồng thời bà V (V1) thừa nhận chữ “Ốm” do bà ghi, do đó có căn cứ xác định giữa hai bên có giao kết hợp đồng chơi hội (huê) nên đây là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, bà V (V1) cho rằng đã thanh toán cho bà H (Ốm) 20 dây huê, chỉ còn nợ chưa thanh toán 21 dây huê tương ứng số tiền nợ 819.000.000 đồng nhưng không được bà H (Ốm) thừa nhận và bà V (V1) không cung cấp được chứng cứ tài liệu để chứng minh đã thực hiện việc thanh toán nợ cho bà H (Ốm). Tại Công văn số: 556/CSĐT-HS (Đ3) ngày 12/8/2025 theo Biên bản làm việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K giữa bà H và bà V thể hiện: “Bà V nợ bà H 41 đầu dây huê, mỗi đầu huê số tiền 39.000.000 đồng. Tổng số tiền bà V nợ bà H 1.599.000.000 đồng, bà V ký tên và đã xác nhận đúng nội dung”. Tại phiên tòa bà V (V1) thừa nhận đúng chữ ký và chữ viết của bà. Do đó, Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà V (V1) có nghĩa vụ thanh toán cho bà H (Ốm) số tiền 1.599.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm chín mươi chín triệu đồng*) là có căn cứ phù hợp Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với 02 bản gốc Sổ huê thể hiện nội dung: huê tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu*), Áp cái ngày: 06/09/2023 AL, Mãn ngày 06/08/2024 ÂL, Huê 1 tháng xỏ 1 lần đóng 10.000.000 đồng, huê gồm có 12 đầu, do bà Hồ Thị H (Ốm) làm chủ huê, bà V (V1) là người chơi.

Bà H (Ố) thừa nhận bà V (V1) có chơi hai dây huê này nhưng chỉ đóng được hai kỳ vào tháng 9, 10 năm 2023 với số tiền 40.000.000 đồng, sau đó

không đóng nữa. Bà V (V1) cho rằng bà đã đóng hết số tiền 240.000.000 đồng cho hai dây huê trên nhưng bà V (V1) không chứng minh được việc đóng huê cho bà H (Ốm) từ tháng 11 năm 2023 đến khi mãn huê. Do đó, Bản án sơ thẩm buộc bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà V số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) là có căn cứ.

Bà V (V1) kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án. Tại phiếu hướng dẫn số: 191/PHD-VPCQCSĐT (Đ1) ngày 17/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K thể hiện: “Qua nghiên cứu nội dung đơn, kết quả làm việc với người gửi đơn, nhận thấy: vụ việc trên là tranh chấp dân sự trong việc chơi huê giữa bà H và bà V, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K”. Do đó, bị đơn bà V (V1) đề nghị chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (Vy); Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2025/DS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

3. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà V (V1) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 59.970.000 đồng tương ứng nghĩa vụ thanh toán, đồng thời phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 10.000.000 đồng đối với phần yêu cầu phản tố không được chấp nhận.

Bà Hồ Thị H (Ố) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.000.000 đồng theo yêu cầu phản tố của bị đơn được Tòa án chấp nhận.

-Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:**Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 15, Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/ND-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, họ, họ, họ, họ; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1). Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2025/DS-ST ngày 10/12/2025 của Tôn án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa. Cụ thể như sau:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H (Ốm) về việc buộc ông Nguyễn Ú liên đới cùng bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) trả số tiền nợ huê.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H (Ốm) đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) về việc: “*Tranh chấp về huê (huê)*”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hồ Thị H (Ốm) số tiền nợ huê là 1.599.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm chín mươi chín triệu đồng*).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) đối với nguyên đơn bà Hồ Thị H (Ố) đối với số tiền nợ huê 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố đối với số tiền nợ huê 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Buộc bà Hồ Thị H (Ố) phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) số tiền nợ huê là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) phải chịu 69.970.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001200 ngày 08/9/2025 của Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) còn phải nộp thêm số tiền 63.970.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Bà Hồ Thị H (Ó) phải chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004293 ngày 13/5/2025 của Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Khánh Hòa. Hoàn trả cho bà Hồ Thị H (Óm) số tiền chênh lệch là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*).

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tường V (V1) phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000288 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 70, 76 và 9 của Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự;

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- THADS Khánh Hòa;
- Các Đương sự;
- Phòng GD,KT,TT&THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang